

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST

Ngày 21 – 6 - 2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ma Công Đăng, bà Lê Thị Thu Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Quốc H1, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt không có lý do, đã được triệu tập hợp lệ*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2024, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Quốc Huỳnh q tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 21/02/2020. Vợ chồng được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và chung sống cùng gia đình chồng tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh H1 không quan tâm đến vợ con, chị nghi ngờ anh H1 có quan hệ ngoại tình, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Quốc H.

- Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Gia T, sinh ngày 13/7/2020, khi ly hôn chị H đề nghị giao cháu T cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai bị đơn anh Hoàng Quốc H1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh H1 và chị Nguyễn Thị H qua tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã K, huyện L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, có thời gian anh đi làm công nhân tại tỉnh khác, đến tháng 7 năm 2023 thì về nhà hẳn không đi làm nữa, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, chị H có nghi ngờ ghen tuông với anh. Cuối năm 2023, chị H tự dọn đồ đạc và mang con về sống tại thị trấn L, huyện L nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh H1 cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H, thương con còn nhỏ nên không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Gia T, sinh ngày 13/7/2020. Trong trường hợp phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Quốc H1 đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (anh H1 đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39; các Điều 143, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Quốc H1.

+ Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia T, sinh ngày 13/7/2020 cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hoàng Quốc H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xem xét.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, không đề cập xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh H1 không phải chịu án phí.

+ Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hoàng Quốc H1; Anh Hoàng Quốc H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Quốc H1 là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 21/02/2020. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, do có nhiều mâu thuẫn và xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Quốc H1. Anh H1 cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H và thương con còn nhỏ nên không nhất trí ly hôn.

Tại nội dung lời khai của chị H, anh H1 và các biên bản xác minh thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã phát sinh từ cuối năm 2023, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nảy sinh nhiều nghi ngờ, thiếu tin tưởng, anh chị đã ly thân từ cuối năm 2023 tới nay và kể từ đó giữa hai người không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một

gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Việc anh H1 cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H để không nhất trí ly hôn chỉ xuất phát từ một phía và thực tế là mang tính chất ràng buộc. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn anh Hoàng Quốc H1.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Gia T, sinh ngày 13/7/2020, cháu T ở cùng chị H từ khi anh chị ly thân (cuối năm 2023 đến nay). Chị H và anh H1 đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Chị H hiện là giáo viên thuộc biên chế của trường Tiểu học L, mức lương khoảng 5.900.000đ/tháng; anh H1 có nghề nghiệp lao động tự do (làm thuê sơn nhà), không xác định được thu nhập và theo anh Huỳnh t ước tính là khoảng 5.000.000đ/tháng. Gia đình anh H1 không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã K về thu nhập bình quân của lao động phổ thông tại xã là 3.500.000 đồng/người/tháng. Kết quả xác minh tại trường mầm non L, cháu Hoàng Gia T được theo học từ tháng 9 năm 2023 đến nay, hằng ngày do chị H trực tiếp đưa đón và là người nộp toàn bộ các khoản chi phí tiền ăn học cho cháu T; Kể từ tháng 9/2023, anh H1 có trực tiếp đưa đón cháu T đi học khoảng 02-03 lần và vào năm 2023 có 01 lần nộp tiền ăn trong 01 tuần cho cháu T. Hội đồng xét xử xét thấy chị H có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, cháu T chủ yếu do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ cuối năm 2023 đến nay nên căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử giao cháu Hoàng Gia T cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và không buộc anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn; anh H1 có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Nguyễn Thị H chịu án phí theo quy định; anh Hoàng Quốc H1 không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về Hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Quốc H1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 21/02/2020 tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia T, sinh ngày 13/7/2020 cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Quốc H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000739 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (Chị H đã nộp đủ án phí). Anh Hoàng Quốc H1 không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Khuôn Hà (Nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Tiến